

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24-10-2019

V/v: “Ly hôn”

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông La Minh Tường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thạnh.

Ông Dương Tuấn Anh.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:*  
Ông Lê Phước Ngưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2019/HNGĐ-ST ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1988,

Địa chỉ: thôn Hiền A, xã Vinh H, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Canada. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/7/2019 của bà Trần Thị T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Thị T với ông Nguyễn Huy H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/11/2012.

Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau được 01 tuần tại nhà của bà T tại thôn Hiền A, xã Vinh H, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế, thì ông Nguyễn Huy H trở lại Canada. Ông H có làm thủ tục bảo lãnh đoàn tụ vợ chồng cho bà T nhưng không được chấp nhận. Do điều kiện ở xa nên bà T nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T xin ly hôn ông H để sớm ổn định cuộc sống.

Đối với ông Nguyễn Huy H: Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã có công văn số 2487/CV-TAND vào ngày 26/7/2019 yêu cầu ông cung cấp lời khai về yêu cầu của bà T. Đến ngày 23/9/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được thư trả lời của ông H có nội dung đồng ý ly hôn với bà T. Đồng thời có nguyện vọng xin xét xử vắng mặt. Văn bản trả lời của ông H đã được Hợp pháp hóa lãnh sự Việt Nam tại Canada.

Về con chung, tài sản chung: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Huy H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cho rằng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã lập hồ sơ đầy đủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận cho Bà Trần Thị T được ly hôn ông Nguyễn Huy H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Huy H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận kết hôn vào ngày 06/11/2012 là phù hợp pháp luật.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn thì ông H trở lại Canada. Do điều kiện hai người ở xa nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, bà T không còn thương yêu ông H nữa. Trong quá trình xác minh và tại phiên tòa bà T vẫn xin được ly hôn với ông H. Đối với ông H, cũng đã đồng ý ly hôn bà Trần Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của các bên đương sự, cho bà T được ly hôn ông H để ổn định cuộc sống riêng của mỗi người như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[3] Về con chung và tài sản chung: Bà T và ông H xác định không có và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị T ly hôn với ông Nguyễn Huy H.

[2] Về con chung, tài sản: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Huy H xác định là không có và không yêu cầu, nên Toà án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 005544 ngày 15/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Huy H là 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THA tỉnh TT- Huế;
- Các đương sự;
- UBND huyện Phú L;
- Tòa DS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**La Minh Tường**